

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/DSST
Ngày: 25/10/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Loan.**

2. Ông **Trương Văn Hơn.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vĩnh.**

Trong ngày **25** tháng **10** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST-DS ngày 27/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chung Thị Diễm H**, sinh năm 1967; (có mặt)

Địa chỉ: số 31, H, khu phố 4, phường 2, thị xã G, Tiền Giang.

- Bi đơn: **Đào Thị Lan H2**, sinh năm 1976; (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 08/12/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chung Thị Diễm H trình bày:*

- Chị H2 có tham gia chơi hội do bà H làm thảo hội. Hội 50.000.000 đồng/tháng khai ngày 20/8/2020 âm lịch, gồm 14 phần, chị H1 tham gia 01 phần, chị H2 hót hội kỳ đầu tiên với số tiền 495.000.000 đồng. Bà H đã giao tiền cho chị H2 nhưng sau khi hót hội chị H2 không đóng hội chết cho bà H và bà H đã báo sự việc chị H2 không đóng hội chết cho các hội viên còn lại, do số tiền góp hội lớn nên các hội viên và bà H thống nhất thỏa thuận hủy bỏ dây hội này, không tiến hành góp hội nữa. Bà H đã trả lại số tiền cho các hội viên và yêu cầu chị H2 trả lại bà H số tiền 495.000.000 đồng nhưng chị H2 cố tình lách mặt không trả.

- Ngoài ra bà H có tham gia chơi hội do chị H2 làm thảo hội, cụ thể như sau:

+ Dây hội 1: Hội 10.000.000 đồng/tháng khai ngày 01/12/2019 (âm lịch), gồm 18 phần, bà H tham gia 01 phần, bà H đóng hội sống đến ngày 01/8/2020 (âm lịch) cho dây hội này với số tiền tổng cộng là 84.300.000 đồng.

+ Dây hội 2: Hội 20.000.000 đồng/tháng khai ngày 25/4/2020 (âm lịch), gồm 18 phần, bà H tham gia 01 phần, bà H đóng hội sống đến ngày 25/8/2020 (âm lịch) cho dây hội này với số tiền tổng cộng là 100.100.000 đồng.

+ Dây hụi 3: Hụi 20.000.000 đồng/tháng khai ngày 15/5/2020 (âm lịch), gồm 18 phần, bà H tham gia 01 phần, bà H đóng hụi sống đến ngày 15/8/2020 (âm lịch) cho dây hụi này với số tiền tổng cộng là 65.200.000 đồng.

Vào tháng 8/2020 âm lịch chị H2 tuyên bố bế hụi, như vậy chị H2 còn nợ bà H số tiền mà bà H đã đóng hụi sống cho chị H2 là 249.600.000 đồng.

Tất cả các giấy tờ giao hụi và đóng hụi là do bà H viết và chị H2 ký tên.

Như vậy, chị H2 nợ bà H số tiền hụi tổng cộng là 724.600.000 đồng. Bà H có yêu cầu chị H2 trả tiền nhiều lần nhưng chị H2 không thực hiện và cố tình lánh mặt.

Nay bà H yêu cầu chị H2 trả lại số tiền tổng cộng là 724.600.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn Đào Thị Lan H2 có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có bản tự khai ngày 24/3/2021:**

Chị H2 có tham chơi hụi do bà H làm chủ hụi 50 triệu đồng một tháng. Khai ngày 20/8/2020 (AL) gồm 14 phần, chị H2 đã hốt dây hụi này với số tiền là 495.000.000 đồng.

Ngoài ra bà H có tham gia chơi hụi do chị H2 làm thảo hụi. Đến tháng 10/2020 chị H2 bế hụi nên còn nợ bà H số tiền hụi là 296.000.000 đồng.

Tổng cộng chị H2 còn nợ bà H là 724.600.000 đồng. Nay bà H yêu cầu chị H2 trả số tiền trên thì chị H2 đồng ý trả, xin trả dần mỗi tháng 5.000.0000 cho đến khi hết số tiền nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn Đào Thị Lan H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn Chung Thị Diễm H khởi kiện yêu cầu bị đơn Đào Thị Lan H2 trả số tiền nợ hụi là 724.600.0000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi, bao gồm các dây hụi:

- Dây hụi do bà H làm thảo hụi, chị H2 là hụi viên: Hụi 50.000.000 đồng/tháng khai ngày 20/8/2020 âm lịch, gồm 14 phần, chị H2 tham gia 01 phần, chị H hốt hụi kỳ đầu tiên với số tiền 495.000.000 đồng. Bà H đã trả lại số tiền cho các hụi viên và yêu cầu chị H2 trả lại số tiền 495.000.000 đồng

- Dây hụi do chị H2 làm thảo hụi, bà H là hụi viên: bà H tham gia 03 phần:

+ Dây hụi 1: Hụi 10.000.000 đồng/tháng khai ngày 01/12/2019 (âm lịch), gồm 18 phần, bà H tham gia 01 phần, bà H đóng hụi sống đến ngày 01/8/2020 (âm lịch) cho dây hụi này với số tiền tổng cộng là 84.300.000 đồng.

+ Dây hụi 2: Hụi 20.000.000 đồng/tháng khai ngày 25/4/2020 (âm lịch), gồm 18 phần, bà H tham gia 01 phần, bà H đóng hụi sống đến ngày 25/8/2020 (âm lịch) cho dây hụi này với số tiền tổng cộng là 100.100.000 đồng.

+ Dây hụi 3: Hụi 20.000.000 đồng/tháng khai ngày 15/5/2020 (âm lịch), gồm 18 phần, tôi tham gia 01 phần, tôi đóng hụi sống đến ngày 15/8/2020 (âm lịch) cho dây hụi này với số tiền tổng cộng là 65.200.000 đồng.

Vào tháng 8/2020 âm lịch chị H2 tuyên bố bế hụi, như vậy chị H2 còn nợ bà H số tiền mà bà H đã đóng hụi sống cho chị H2 là 249.600.000 đồng. Tất cả các giấy tờ giao hụi và đóng hụi là do bà H viết và chị H2 ký tên.

[3] Xét, giữa bà Chung Thị Diễm H và Đào Thị Lan H2 đã xác lập hợp đồng góp hụi, có lãi và hưởng hoa hồng. Trong đó bà Chung Thị Diễm H và chị Đào Thị Lan H2

vừa là chủ hội vừa là hội viên của nhau. Quá trình tham gia chơi hội, chị Đào Thị Lan H2 không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của chủ hội và hội viên là khai hội, thu hội, đóng hội cho đến khi kết thúc hội là vi phạm nghĩa vụ của chủ hội, hội viên được quy định tại các điều 15, 22 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường. Do đó, việc bà Chung Thị Diễm H khởi kiện yêu cầu chị Đào Thị Lan H2 trả số tiền nợ hội là 724.600.000 đồng là có căn cứ.

[4] Bị đơn Đào Thị Lan H2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng bản tự khai thừa nhận có nợ của nguyên đơn Chung Thị Diễm H số tiền hội tổng cộng là 724.600.000 đồng, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về phương thức thanh toán: Bà Chung Thị Diễm H yêu cầu trả một lần số tiền nợ hội 724.600.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật, chị Đào Thị Lan H2 đồng ý trả số tiền nợ hội nhưng xin trả mỗi tháng 5.000.0000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét, việc xin trả dần của bị đơn Đào Thị Lan H2 không được nguyên đơn Chung Thị Diễm H đồng ý, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Đào Thị Lan H2 phải nộp 32.984.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu khởi kiện của bà Chung Thị Diễm H được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn tiền tạm ứng án phí cho bà H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường; Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chung Thị Diễm H.

1. Buộc chị Đào Thị Lan H2 phải trả cho bà Chung Thị Diễm H số tiền nợ hội là 724.600.000 đồng (Bảy trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm ngàn đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đào Thị Lan H2 chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Chị Đào Thị Lan H2 phải nộp 32.984.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Chung Thị Diễm H số tiền 16.492.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018370 ngày 18/12/2020 của Chi cục thi hành án huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Về quyền kháng cáo: Bà Chung Thị Diễm H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Đào Thị Lan H2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An